TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 221/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 341/2025/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Trần Thị Bích NĐ**, sinh năm 1989; Số căn cước công dân: 083189002968; Nơi cư trú: số 6xx ấp Định Lễ, xã TP, tỉnh Vĩnh Long;

Người yêu cầu: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1980; Số căn cước công dân: 083080008175; Nơi cư trú: số 3xx ấp Phú Hòa, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, chị Trần Thị Bích NĐ và anh Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Bích NĐ và anh Nguyễn Minh T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Bích NĐ và anh Nguyễn Minh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như L, sinh ngày 05/6/2024. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Trần Thị Bích NĐ được trực tiếp nuôi con, anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu L đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Bích NĐ và anh Nguyễn Minh T tự khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Chị Trần Thị Bích NĐ và anh Nguyễn Minh T tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào tạm ứng lệ phí theo biên lai thu anh chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/11/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích NĐ và anh Nguyễn Minh T.

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Bích NĐ và anh Nguyễn Minh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như L, sinh ngày 05/6/2024. Khi ly hôn, chị Trần Thị Bích NĐ được trực tiếp nuôi con, anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) đến khi cháu L đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Bích NĐ và anh Nguyễn Minh T thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ việc.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Bích NĐ và anh Nguyễn Minh T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai thu số 0005706 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long (2b);
- Phòng THADS Khu vực 5 – Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long (1b);
(Số 10 ngày 26/3/2024- UBND xã Quới Thành)
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b)

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng